

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**KHOA LUẬT**

**NGUYỄN TIẾN HIỆP**

**SỰ TÁC ĐỘNG QUA LẠI GIỮA PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC**  
**TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN**  
**XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2010**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**KHOA LUẬT**

**NGUYỄN TIẾN HIỆP**

**SỰ TÁC ĐỘNG QUA LẠI GIỮA PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC  
TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN  
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

***Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật***

***Mã số : 60 38 01***

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

***Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Hoàng Thị Kim Quế***

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

*Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Hoàng Thị Kim Quế*

**HÀ NỘI - 2010**

# MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<b>MỞ ĐẦU</b>	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN</b>	5
1.1. Về đạo đức	5
1.2. Về pháp luật	16
1.3. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức - tất yếu khách quan	22
1.3.1. Đạo đức cần đến pháp luật	23
1.3.2. Pháp luật cần đến đạo đức	25
1.4. Tổng quan về nhà nước pháp quyền	30
1.4.1. Quan niệm chung về nhà nước pháp quyền	30
1.4.2. Tính tất yếu khách quan của việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay	32
1.4.3. Vai trò của pháp luật trong nhà nước pháp quyền	33
1.4.4. Những đặc điểm cơ bản của pháp luật trong nhà nước pháp quyền	38
1.5. Đạo đức trong nhà nước pháp quyền dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay	45
1.5.1. Những khía cạnh tích cực	46
1.5.1.1. Sự nhìn nhận lại vai trò của cá nhân	46
1.5.1.2. Đạo đức đã được pháp luật hóa ở mức độ nhất định	47
1.5.1.3. Được giao lưu với thế giới	48
1.5.1.4. Những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp dù bị tác động mạnh, vẫn chứng tỏ sức sống mạnh mẽ	49
1.5.2. Những khía cạnh tiêu cực	51
1.6. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền dưới sự tác động của cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay	58
Sự tác động của pháp luật tới đạo đức	
1.6.1. Sự tác động của pháp luật tới đạo đức	58

1.6.2.	Sự tác động của đạo đức tới pháp luật	66
	<b>Chương 2: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SỰ TÁC ĐỘNG GIỮA PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CƠ BẢN CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</b>	
2.1.	Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực kinh doanh	73
2.2.	Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong hoạt động công vụ	81
2.3.	Mối quan hệ qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình	86
2.4.	Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực giáo dục	92
2.5.	Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực văn hóa	96
2.6.	Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ	100
2.7.	Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực môi trường sinh thái	104
2.8.	Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực chính sách xã hội	110
	<b>Chương 3: NHỮNG BIỆN PHÁP CƠ BẢN NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG KẾT HỢP PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY</b>	116
3.1.	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật	116
3.2.	Đấu tranh kiên quyết với các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội	120
3.3.	Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức theo hướng xây dựng và củng cố các chuẩn mực đạo đức cá nhân - đạo đức gia đình - đạo đức cộng đồng	123
3.4.	đi tìm lời giải từ đời sống kinh tế - xã hội	129
	<b>KẾT LUẬN</b>	134
	<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	136

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Năm 2001, quá trình sửa đổi Hiến pháp 1992, đã đánh dấu sự xuất hiện của một sự kiện quan trọng: quan điểm xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã được chính thức ghi nhận trong Hiến pháp. Chính thực tế đời sống kinh tế - xã hội ở Việt Nam những năm qua (mà cốt lõi là sự vận hành của cơ chế thị trường) cùng với xu thế chung của thế giới đã buộc xã hội Việt Nam phải có yêu cầu về một mô hình quản lý mới. Nhà nước pháp quyền, với tư cách là một phương thức tổ chức nhà nước dựa trên cơ sở pháp luật, mọi chủ thể phải phục tùng pháp luật, đồng thời pháp luật đó phải phản ánh được sự công bằng, nhân đạo, thể hiện và đảm bảo đầy đủ những giá trị cao nhất của con người, xét về mặt xuất xứ, là mô hình ngoại nhập. Câu hỏi đặt ra là liệu mô hình này có phù hợp và tồn tại được trong xã hội Việt Nam, với những nét văn hóa đặc thù, được hay không? Liệu nói đến nhà nước pháp quyền thì có phải là đồng nghĩa với việc tuyệt đối hóa vai trò của pháp luật không? Liệu nhà nước pháp quyền có dung hợp được với giá trị đạo đức vốn đã ăn sâu trong suy nghĩ và xử sự của các thể hệ người Việt Nam hay không? Thực tế cho thấy, trong đời sống xã hội, pháp luật và đạo đức là hai hệ thống quy phạm quan trọng nhất tác động đến nhận thức và xử sự của con người. Do đó việc nghiên cứu, tìm hiểu mối quan hệ qua lại giữa pháp luật và đạo đức có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Việc nghiên cứu này giúp chúng ta nhận biết được những điểm tương đồng và khác biệt giữa pháp luật và đạo đức, pháp luật có thể giúp gì cho đạo đức để có thể giữ gìn những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp và cổ vũ, bảo vệ những giá trị đạo đức mới; và đạo đức có thể hỗ trợ thế nào cho pháp luật để các văn bản ban hành ra phù hợp với thực tiễn và đi vào cuộc sống một cách thuận lợi. Trên cơ sở đó, chúng ta có thể hoạch định được những giải pháp đúng đắn và cụ thể cho quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước, xây dựng xã hội thịnh vượng và văn minh.

## 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Về phương diện lý luận, từ trước đến nay, mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức đã thu hút được sự quan tâm của cả Luật học và Đạo đức học. Điều này được phản ánh trong các tác phẩm lý luận về pháp luật và đạo đức như

*Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật* của Khoa Luật trường Đại học Tổng hợp, năm 1993; *Giáo trình Đạo đức học* của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2000, đều có những mục xem xét mối quan hệ này. Nội dung của những mục tiêu này tuy không nhiều nhưng đã đưa ra được những định hướng bước đầu rất có ý nghĩa cho việc nghiên cứu mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức. Ở góc độ nghiên cứu cụ thể, trong thời gian qua phải kể đến một số công trình tiêu biểu như *Đạo đức và pháp luật trong triết lý phát triển ở Việt Nam* của các tác giả Vũ Khiêu và Thành Duy, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, năm 2000, các tác giả đã giới thiệu mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức qua các giai đoạn lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này... Đặc biệt phải kể đến ở đây là loạt công trình nghiên cứu chuyên sâu của GS.TS Hoàng Thị Kim Quế về mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức như: *Một số suy nghĩ về mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong hệ thống điều chỉnh xã hội* - Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 7/1999; *Một số suy nghĩ về trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm đạo đức*- Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 3/2000; *Xu hướng vận động, phát triển của pháp luật và đạo đức ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử* - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 7, 8 /2002...là những bài viết có giá trị. Bên cạnh đó, phải kể đến một số công trình đáng chú ý khác như: *Bàn về giáo dục pháp luật* của TS. Trần Ngọc Đường, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995; *Tìm hiểu về mối liên hệ giữa đạo đức và pháp luật* của LG Lê Quang Thương; *Đạo đức truyền thống của dân tộc là môi trường thuận lợi của việc thực hiện pháp luật* của LG. Phạm Văn Tinh; *Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội* của tác giả Lương Hồng Quang, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, 2003... Bên cạnh đó, thời gian qua cũng xuất hiện một số công trình nghiên cứu đề tài này dưới góc độ triết học như: *Vai trò của quy phạm pháp luật trong xây dựng đạo đức ở nước ta hiện nay* của tác giả Đỗ Như Kim - Luận văn thạc sĩ triết học, Hà Nội, 2003; *Kế thừa và đổi mới các giá trị đạo đức truyền thống trong quá trình chuyển hóa sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay* của tác giả Nguyễn Văn Lý - Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2000...

Tuy nhiên, thực tế đang đòi hỏi phải có những nghiên cứu để tìm ra những tác động thuận chiều và tác động nghịch chiều giữa pháp luật và đạo đức, những tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong xã hội Việt

Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đây là hướng mà luận văn của tác giả mong muốn đi sâu.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn**

Luận văn có mục đích làm rõ sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức, từ đó xem xét thực trạng sự tác động này ở nước ta hiện nay và đề xuất những giải pháp mang tính định hướng cho việc tăng cường những tác động thuận chiều và hạn chế những tác động nghịch chiều giữa pháp luật và đạo đức.

Để đạt được mục đích nói trên, luận văn tập trung giải quyết những nhiệm vụ sau:

*Một là*, phân tích sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức.

*Hai là*, phân tích sự tác động này trong điều kiện nước ta hiện nay và bước đầu phân tích thực trạng mối quan hệ qua lại giữa pháp luật và đạo đức trên một số lĩnh vực quan trọng nhất của xã hội Việt Nam.

*Ba là*, đề xuất và phân tích một số giải pháp để phát huy những thuận lợi, hạn chế những cản trở trong mối quan hệ này.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật và đạo đức. Ngoài ra, luận văn còn tham khảo, sử dụng các công trình trong nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, đặc biệt là các tác phẩm triết học, lịch sử, văn hóa, tôn giáo ... có liên quan trực tiếp đến nội dung của luận văn.

Về phương pháp nghiên cứu, luận văn chú ý vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, chú trọng các phương pháp phân tích, lịch sử...

### **5. Đóng góp mới của luận văn**

Từ việc phân tích những tác động cả thuận chiều và nghịch chiều giữa pháp luật và đạo đức, luận văn đã góp phần xác định những khía cạnh nào cần phát huy, tăng cường khía cạnh nào cần hạn chế trong sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức ở nước ta hiện nay.

Bước đầu đề xuất và phân tích một số giải pháp mang tính định hướng cho việc nâng cao chất lượng của sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay.



## **6. Ý nghĩa của luận văn**

Luận văn góp phần vào việc nghiên cứu một trong những vấn đề quan trọng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay là sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức.

Với những kết quả đạt được, luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong công tác nghiên cứu, giảng dạy pháp luật, đạo đức học trong hệ thống nhà trường.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục các tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Tổng quan về pháp luật và đạo đức.

*Chương 2:* Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức ở Việt Nam hiện nay.

*Chương 3:* Những giải pháp cơ bản nhằm tăng cường những tác động thuận chiều và hạn chế tác động nghịch chiều giữa pháp luật và đạo đức.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

### 1.1. Về đạo đức

Thuật ngữ "đạo đức" trong tiếng Anh là Morality, trong tiếng Pháp là Morale... có gốc từ la tinh là Moris, có nghĩa là *lễ thói đạo nghĩa*. Trong tiếng Hy Lạp, từ đạo đức (Ethicos) cũng có nghĩa là lễ thói, tập tục. Sau này, người phương Tây cũng dùng từ "Ethique" với nghĩa là đạo đức học.

Ở phương Đông, Trung Quốc là nơi mà các nhà tư tưởng nói đến đạo đức nhiều nhất, điển hình là Nho giáo, nói như Giáo sư Trần Đình Hượu thì "Nho giáo là một học thuyết chính trị - đạo đức". Trong tiếng Trung Quốc, chữ "đạo đức" có nghĩa là Đạo lý và Đức hạnh (Hán Việt tự điển của Nguyễn Văn Khôn), là con đường đúng đắn (phép tắc) mà hành vi con người phải theo.

Hiểu một cách chung nhất, cả quan niệm của người phương Tây và phương Đông đều coi đạo đức là những chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh hành vi con người và là cơ sở để đánh giá xử sự của mỗi con người.

Về cơ bản, các tiêu chuẩn đạo đức mà các xã hội thường yêu cầu là:

- Các cá nhân phải xây dựng cho mình những phẩm chất tốt như: trung thực, khiêm nhường, thương người...

- Phải ý thức được bổn phận đạo đức của mình trong quan hệ với cá nhân khác và xã hội trên cơ sở phân biệt thiện - ác;

- Ý thức đạo đức phải hóa thân thành những xử sự đúng đắn;

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, đạo đức là sự phản ánh của đời sống kinh tế của mỗi thời đại. Tức là các yêu cầu về đạo đức bắt nguồn từ điều kiện kinh tế, đời sống xã hội ở các giai đoạn lịch sử khác nhau thì phải có nội dung khác nhau. Do đó, khi các quan hệ kinh tế xã hội đã thay đổi

thì các quy tắc đạo đức cũng có sự vận động, biến đổi. Đồng thời đạo đức cũng có tính độc lập tương đối của nó so với tồn tại xã hội.

Xét về chức năng, đạo đức có những chức năng cơ bản là:

*Thứ nhất*, đạo đức có chức năng điều chỉnh hành vi của các cá nhân.

*Thứ hai*, đạo đức có chức năng giáo dục.

*Thứ ba*, đạo đức có chức năng nhận thức.

Xét về *vai trò*, thông qua nguồn gốc, bản chất, chức năng, ta thấy vai trò lớn nhất của đạo đức là để *điều chỉnh* hành vi của con người trong xã hội. Đạo đức ra đời bắt nguồn từ nhu cầu tất yếu của đời sống xã hội. Ở đâu có đời sống xã hội thì ở đó cần có đạo đức. Những chuẩn mực đạo đức không chỉ giúp giữ trật tự xã hội, giải quyết các tranh chấp... mà còn hướng xã hội đến những mục tiêu cao cả như nhân đạo, lương thiện.

Đạo đức còn thể hiện vai trò ở việc giúp cho từng cá nhân hoàn thiện nhân cách. Sự tu dưỡng đạo đức giúp cho mỗi người hình thành lên lẽ sống đúng đắn, có những xử sự tốt được mọi người tôn trọng.

Như vậy, đạo đức đã trở thành mục tiêu đồng thời là động lực để xã hội phát triển.

## **1.2. Về pháp luật**

Trong đời sống có nhà nước, pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự quan trọng nhất điều chỉnh hành vi của con người. So với các quy phạm xã hội khác, pháp luật có những ưu thế vượt trội, đồng thời cũng có những hạn chế không thể chối cãi. Nhưng bất luận thế nào, pháp luật vẫn là phương tiện quan trọng nhất mà nhà nước sử dụng để quản lý xã hội.

Xuất phát từ chức năng điều chỉnh của pháp luật đối với đời sống xã hội, ta thấy pháp luật có những *vai trò* cơ bản như sau:

*Thứ nhất*, pháp luật là phương tiện cơ bản nhất của nhà nước để quản lý đời sống xã hội.

*Thứ hai*, pháp luật là phương tiện để người dân xác định rõ những quyền lợi chính đáng của mình và tự bảo vệ bản thân khi bị xâm hại.

Ngoài ra, pháp luật còn có một số vai trò như là cơ sở tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, góp phần bảo đảm cho các quy phạm xã hội khác được thực hiện...

### **1.3. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức - tất yếu khách quan**

Trong đời sống xã hội, pháp luật và đạo đức là hai hệ thống quy phạm quan trọng nhất điều chỉnh hành vi con người. Pháp luật và đạo đức, đều có những ưu điểm cũng như sự hạn chế. Pháp luật và đạo đức là hai hệ thống quy phạm cùng hướng đến với sự điều chỉnh các quan hệ xã hội. Nhưng giữa chúng cũng có những điểm khác biệt rất căn bản thể hiện ở *chủ thể làm ra, phạm vi tác động, hình thức thể hiện và cơ chế thực hiện*. Các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (làm mới, sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ) còn các quy phạm đạo đức hình thành từ đời sống xã hội trên cơ sở sự lựa chọn những phương án xử sự hợp lý nhất, kết tinh kinh nghiệm sống của nhiều thế hệ và phản ánh những khát vọng của xã hội.

#### **1.3.1. Đạo đức cần đến pháp luật**

*Thứ nhất*, trong xã hội có nhà nước, các quan hệ xã hội trở nên vô cùng đa dạng, phong phú, sự mâu thuẫn trong quá trình tìm kiếm lợi ích của các cá nhân, các tập đoàn là nguyên nhân làm nảy sinh những xung đột xã hội, đặt các giá trị đạo đức trước những thách thức to lớn. Bản thân các quy tắc đạo đức có cơ chế đảm bảo thực hiện dựa trên sự day dứt lương tâm, ý thức về danh dự, bổn phận và áp lực của dư luận xã hội. Nhưng trong thực tế, có vô vàn các tình huống mà con người phải đứng trước sự lựa chọn: đạo đức hay lợi ích? Khi con người không tự chiến thắng được bản thân thì cơ chế bảo đảm vào lương tâm hay dư luận ... như trên đã phơi bày sự bất lực của nó. Lúc này, pháp luật, với thuộc tính được đảm bảo bởi tính cưỡng chế của nhà nước, là cơ chế hữu hiệu để ngăn chặn những hành vi xâm hại lợi ích chính đáng của người khác, thiết lập trật tự và công bằng xã hội. Bởi vì, khi một cá nhân đã không tự giác thực hiện những chuẩn mực được xã hội thừa nhận, đã bất chấp dư luận xã hội để chà đạp lên xã hội thì xã hội phải chặn đứng họ lại bằng những biện pháp thích đáng nhất kể cả cưỡng chế! Sự

cưỡng chế sẽ buộc một bộ phận thành viên xã hội phải chịu những thiệt hại nhất định. Nhưng nếu đó là sự bảo đảm cho lợi ích chính đáng của cá nhân khác, của xã hội thì đó là sự cần thiết.

*Thứ hai*, nếu đặt ra câu hỏi: vì sao không dùng đạo đức để hóa giải những hành vi xấu trong xã hội? thì câu trả lời là: đúng là nhiều trường hợp đạo đức phát huy tác dụng giải quyết được xung đột, tranh chấp trong xã hội (nhường nhịn, các bên tự hòa giải...). Nhưng xét trên bình diện toàn diện toàn xã hội thì giải pháp này là không khả thi. Nó không những không đảm bảo cho những người bị thiệt hại một sự bù đắp chính đáng và thiết thực, mà còn là môi trường cho những kẻ không biết xấu hổ lạm dụng.

Về cơ bản, pháp luật tác động đến đạo đức ở một số hướng sau:

*Một là*, nhà nước sẽ thể chế hóa những giá trị đạo đức tiên bộ thành các quy định của pháp luật.

*Hai là*, cổ vũ và tạo cơ chế để bảo vệ những giá trị đạo đức tốt đẹp, đồng thời loại bỏ hoặc hạn chế những cái lỗi thời, lạc hậu.

### ***1.3.2. Pháp luật cần đến đạo đức***

Đạo đức thường tác động đến pháp luật từ một số hướng cơ bản sau:

*Một là*, đạo đức tạo nên dư luận xã hội đúng đắn có tác dụng lên án những hành vi vi phạm pháp luật, cổ vũ những hành vi hợp pháp.

*Hai là*, đạo đức thấm sâu vào ý thức và hóa thân thành xử sự của cá nhân, tạo ra những con người có khả năng "miễn dịch" cao đối với sự vi phạm pháp luật;

*Ba là*, đạo đức tiền đề cho việc xác lập hay chấm dứt quan hệ pháp luật;

*Bốn là*, đạo đức bổ khuyết cho pháp luật trong những trường hợp pháp luật tỏ ra bất lực.

Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, pháp luật và đạo đức cần phải bổ sung cho nhau. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức thực sự là yếu tố khách quan. Mục tiêu hướng đến là tìm ra được sự kết hợp hài hòa nhằm khai thác, phát huy những mặt mạnh, khắc phục những mặt hạn chế của cả pháp luật và đạo đức để đạt được hiệu quả quản lý cao nhất.

## **1.4. Tổng quan về nhà nước pháp quyền**

### **1.4.1. Quan niệm chung về nhà nước pháp quyền**

Cho đến nay, khi quan niệm về nhà nước pháp quyền, chúng ta đều thừa nhận nó có một số đặc điểm cơ bản sau:

+ Là nhà nước trong đó các quyền con người, quyền công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ;

+ Có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, trong đó thể hiện vai trò tối cao của Hiến pháp và các đạo luật. Đồng thời đó phải là những văn bản chứa đựng công bằng, lẽ phải;

+ Quan hệ giữa nhà nước và công dân là mối quan hệ bình đẳng có đi có lại;

+ Có sự phân định giữa ba nhánh quyền lực lập pháp - hành pháp - tư pháp, đặc biệt sự độc lập của tư pháp được đề cao;

+ Chân thành thực hiện các cam kết quốc tế...

### **1.4.2. Tính tất yếu khách quan của việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay**

Việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay là một tất yếu khách quan vì nó đáp ứng yêu cầu thực tiễn to lớn của đời sống là quản lý thể nào với nền kinh tế thị trường, sự phù hợp thể nào với xu thế chung của thế giới, làm thế nào để đáp ứng được những đòi hỏi chính đáng của người dân về tự do, công bằng, dân chủ...

### **1.4.3. Vai trò của pháp luật trong nhà nước pháp quyền**

Trong nhà nước pháp quyền, pháp luật có một số vai trò cơ bản sau:

*Thứ nhất*, pháp luật là phương tiện để tổ chức quyền lực nhà nước, đồng thời kiểm soát nhà cầm quyền.

*Thứ hai*, pháp luật tạo dựng cơ sở pháp lý và thúc đẩy kinh tế phát triển.

*Thứ ba*, pháp luật là cơ sở để ghi nhận các quyền tự do dân chủ của công dân và là phương tiện để người dân tự bảo vệ mình.

*Thứ tư*, pháp luật góp phần cổ vũ, bảo vệ những quy phạm xã hội tốt đẹp, tiến bộ và hạn chế bài trừ những cái lạc hậu, phản động.

#### ***1.4.4. Những đặc điểm cơ bản của pháp luật trong nhà nước pháp quyền***

Theo quan điểm của GS.TS Hoàng Thị Kim Quế, pháp luật trong nhà nước pháp quyền có những đặc điểm cơ bản sau:

- + Sự ngự trị của pháp luật trong đời sống xã hội;
- + Tính tối cao của Hiến pháp và luật;
- + An toàn pháp lý và sự ổn định của pháp luật;
- + Nhân đạo, vì con người;
- + Công bằng;
- + Minh bạch;
- + Dân chủ hóa pháp luật;
- + Pháp chế;
- + Pháp luật với đạo đức truyền thống dân tộc.

#### **1.5. Đạo đức trong nhà nước pháp quyền dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay**

##### ***1.5.1. Những khía cạnh tích cực***

Trong luận văn, tác giả đề cập đến một số khía cạnh tích cực của đạo đức trong Nhà nước pháp quyền dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

##### ***1.5.1.1. Sự nhìn nhận lại vai trò của cá nhân***

##### ***1.5.1.2. Đạo đức đã được pháp luật hóa ở mức độ nhất định***

##### ***1.5.1.3. Được giao lưu với thế giới***

***1.5.1.4. Những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp dù bị tác động mạnh, vẫn chứng tỏ sức sống mạnh mẽ***

##### ***1.5.2. Những khía cạnh tiêu cực***

Các sự vật hiện tượng đều có tính hai mặt của nó, vì vậy cơ chế mới ở nước ta bên cạnh việc đem đến những tác động tích cực cho đời sống đạo đức thì những tác động tiêu cực cũng không phải ít. Thực trạng xã hội Việt Nam những năm qua có nhiều biểu hiện vừa đáng buồn, vừa đáng lo, đặc

biệt là sự biến dạng của nhiều giá trị đạo đức, thể hiện ở tư tưởng và cách hành xử của con người trong xã hội.

## **1.6. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền dưới sự tác động của cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay**

### ***1.6.1. Sự tác động của pháp luật tới đạo đức***

Sự tác động của pháp luật tới đạo đức được trình bày trong luận văn theo các vấn đề sau:

- Trong điều kiện ở nước ta hiện nay, pháp luật có ảnh hưởng, có tác động to lớn đến đời sống xã hội nói chung và đạo đức nói riêng.

- Xuất phát từ những lý do trên, trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta có nhiều văn bản mà trong đó có các điều khoản là sự chuyển hóa trực tiếp từ các chuẩn mực đạo đức.

### ***1.6.2. Sự tác động của đạo đức tới pháp luật***

Các chuẩn mực đạo đức, đặc biệt là đạo đức truyền thống đã ngấm sâu vào đời sống của người Việt Nam qua các thế hệ, có khả năng chi phối suy nghĩ và hành động của các cá nhân, cũng như tạo ra dư luận xã hội. Chính điều này đã tạo nên sự tác động hai mặt của đạo đức tới pháp luật. Quá trình này được thể hiện cụ thể ở những khía cạnh sau:

- Quy phạm đạo đức tạo nên dư luận xã hội, nó tạo nên một áp lực chính nghĩa góp phần ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật.

- Các quy phạm đạo đức tác động đến tất cả các cá nhân, nhưng mức độ thâm thấu vào từng người là khác nhau.

- Các giá trị đạo đức trở thành cơ sở cho việc làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt các quan hệ pháp luật.

- Đạo đức bổ khuyết cho pháp luật trong những trường hợp pháp luật bất lực.

- Những tác động tiêu cực đến pháp luật.



## *Chương 2*

# **NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC QUAN TRỌNG CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

### **2.1. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực kinh doanh**

Trong thời gian qua, các hoạt động kinh doanh đã tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, ngược lại nó cũng chịu sự tác động mạnh mẽ của các yếu tố đời sống xã hội, trong đó nó chịu tác động mạnh từ pháp luật và đạo đức. Chính trong lĩnh vực này, sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức, vai trò của chúng đối với nhau là hết sức nổi bật.

### **2.2. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong hoạt động công vụ**

Thực chất đây là mối quan hệ qua lại giữa hai yếu tố cơ chế - con người. Pháp luật là biểu hiện của cơ chế đạo đức được phản ánh qua xử sự của những con người cụ thể. Trong hoạt động công vụ truyền thống ở nước ta đã có sự tranh cãi về đường lối cai trị: Đức trị hay Pháp trị, tức dựa trên phẩm chất cá nhân hay các quy tắc, hình phạt. Hai hệ thống quy phạm pháp luật và đạo đức cùng tác động mạnh đến đời sống xã hội. Vai trò của chúng là rất nổi bật trong các lĩnh vực, đặc biệt là trong hoạt động công vụ. Trong lĩnh vực này, thời gian qua ở nước ta, sự tác động qua lại giữa chúng ta là rất đa dạng và thể hiện ở cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực.

### **2.3. Mối quan hệ qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình**

Trong đời sống xã hội người Việt Nam, hôn nhân và gia đình luôn chiếm vị trí đặc biệt quan trọng, đây là lĩnh vực chứa đựng những nhân tố đạo đức "đậm đặc" nhất, đồng thời cũng là lĩnh vực nhạy cảm, dễ tổn thương nhất của mỗi cá nhân. Nếu đời sống hôn nhân và gia đình tuân theo các chuẩn mực đạo đức tốt đẹp sẽ đem đến cho mọi người hạnh phúc, ngược lại sẽ là đau đớn, đổ vỡ... Đồng thời lĩnh vực hôn nhân gia đình cũng ngày càng trở nên phức tạp, đa dạng với các quan hệ tài sản, thừa kế... nên rất cần có sự điều chỉnh hiệu quả bằng pháp luật.

#### **2.4. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực giáo dục**

Giáo dục là một lĩnh vực nhạy cảm và thu hút được sự quan tâm của xã hội. Những sản phẩm của một nền giáo dục nhiều lúc không thể tự đo đếm ngay được nhưng ảnh hưởng của nó đến xã hội, dân tộc là rất to lớn và kéo dài.

Bên cạnh những mặt tích cực, lĩnh vực giáo dục nước ta trong thời gian qua, thực sự còn nhiều tồn tại, gây lo lắng lớn trong đời sống xã hội.

#### **2.5. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực văn hóa**

Theo quan điểm chính thống trong xã hội hiện nay, văn hóa được hiểu là toàn bộ thế giới tinh thần của xã hội bao gồm: tư tưởng, đạo đức, lối sống, đời sống văn hóa, giáo dục - khoa học, văn học nghệ thuật, thông tin đại chúng, tín ngưỡng tôn giáo, giao lưu văn hóa với các nước, các thể chế văn hóa và các thiết chế văn hóa. Thông qua các chức năng quan trọng như nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ, giải trí... văn hóa có một vai trò cực kỳ to lớn trong đời sống mỗi quốc gia, dân tộc. Đời sống văn hóa không chỉ là bộ mặt của mỗi quốc gia mà còn phản ánh trình độ phát triển, sức sống, bản lĩnh, thậm chí tương lai của một dân tộc. Ý thức được điều này, nhà nước ta xác định phải xây dựng được một nền văn hóa lành mạnh, giàu sức sống thì mới có điều kiện để bồi dưỡng con người Việt Nam phát triển toàn diện và tiến kịp với xu thế chung của nhân loại. Do đó, pháp luật với tư cách là phương tiện quản lý của nhà nước phải là nơi phản ánh rõ nét các giá trị đạo đức tiên bộ mà chúng ta hướng tới.

#### **2.6. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ**

Trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường, hướng đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay, khoa học và công nghệ có vai trò then chốt.

Xuất phát từ thực tế nước ta và đặc biệt là quá trình nghiên cứu kinh nghiệm thế giới, chúng ta lại thấy rằng: sự phát triển của khoa học và công nghệ không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với hạnh phúc, thậm chí còn đưa đến những hệ lụy về mặt xã hội. Vì vậy, để có một nền khoa học và công nghệ thực sự là chân chính, nhằm phục vụ con người, thì nó phải được hướng dẫn bởi những giá trị đạo đức lành mạnh. Trong vấn đề này pháp

luật có một vai trò quan trọng, có nhiệm vụ thể chế hóa những chuẩn mực đạo đức và các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ, tạo nên sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức.

### **2.7. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực môi trường sinh thái**

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, Việt Nam cũng như nhiều nước đang phát triển trên thế giới, cố gắng đạt được sự tăng trưởng với tốc độ cao. Nhưng sự tăng trưởng kinh tế nếu không được kiểm soát chặt chẽ, có nguy cơ dẫn đến hủy hoại môi trường sinh thái. Bởi vì, để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, việc khai thác, sử dụng một lượng tài nguyên thiên nhiên khổng lồ là không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, việc khai thác quá mức các nguồn tài nguyên thiên nhiên sẽ dẫn đến mất cân bằng sinh thái, tài nguyên cạn kiệt, ô nhiễm môi trường là nguyên nhân của những thảm họa thiên nhiên như lũ quét, cháy rừng, làm giảm chất lượng cuộc sống... Vì vậy, bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình phát triển kinh tế là yêu cầu cấp bách ở nước ta hiện nay. Muốn vậy, chúng ta cần xác lập hệ thống các chuẩn mực đạo đức sinh thái, nhằm tạo ra phong cách ứng xử với thiên nhiên một cách hài hòa, hợp lý nhất. Pháp luật của nhà nước phải là phương tiện quan trọng để tạo nên thói quen bảo vệ môi trường ở mỗi người.

### **2.4.8. Sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong lĩnh vực chính sách xã hội**

Ở nước ta hiện nay, có một số mảng vấn đề xã hội lớn đang tồn tại đòi hỏi sự giải quyết kịp thời và thỏa đáng của Nhà nước và xã hội. Việc giải quyết thỏa đáng các vấn đề này sẽ góp phần xoa dịu nỗi đau, mang lại hạnh phúc cho một bộ phận không nhỏ dân cư xã hội, tạo ra sự công bằng và ổn định của xã hội. Trong lĩnh vực này, sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức được phản ánh rất rõ trong việc Nhà nước đề ra các chế độ, chính sách và việc thực hiện các chế độ, chính sách đó trong cuộc sống.

### *Chương 3*

## **NHỮNG BIỆN PHÁP CƠ BẢN NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG KẾT HỢP PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay, pháp luật và đạo đức là hai hệ thống quy tắc xử sự quan trọng nhất tác động đến hành vi của các chủ thể. Công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền đòi hỏi các quy định pháp luật mà nhà nước ban hành phải được các chủ thể nghiêm chỉnh thực hiện. Nền kinh tế thị trường với tính phức tạp, khó lường của nó luôn mong muốn các chủ thể tham gia là những người đàng hoàng, giữ tín... Chính những đòi hỏi, mong muốn này đặt ra những yêu cầu cho việc cần phải kết hợp pháp luật và đạo đức trong sự tác động đến đời sống xã hội. Nhưng sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức không phải lúc nào cũng thuận lợi, mà nó còn hàm chứa cả những bất cập và hạn chế. Vấn đề hiện nay là làm sao tìm được lời giải cho việc nâng cao những tác động thuận chiều và hạn chế những tác động nghịch chiều giữa pháp luật và đạo đức. Tác giả luận văn xin đề xuất một số giải pháp cơ bản sau đây.

### **3.1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật**

Với các thuộc tính của mình, pháp luật trở thành những chuẩn mực bắt buộc đối với các chủ thể và có khả năng tạo thành thói quen của xã hội. Vì vậy, việc chuyển hóa được các giá trị đạo đức tốt đẹp thành các quy phạm pháp luật sẽ góp phần quan trọng vào việc "đạo đức hóa", lành mạnh hóa các quan hệ xã hội.

Trong quá trình xây dựng pháp luật, chúng ta cần chú trọng:

*Thứ nhất*, phải xây dựng được một chiến lược xây dựng và ban hành pháp luật thực sự khoa học và hợp lý trong một giai đoạn nhất định của đất nước để trên cơ sở đó vạch ra lộ trình cụ thể công tác xây dựng pháp luật hàng năm và có sự chuẩn bị cho công tác soạn thảo một cách tốt nhất.

*Thứ hai*, muốn cho văn bản pháp luật phản ánh được những chuẩn mực, những giá trị đã được xã hội thừa nhận, hưởng ứng thì chúng ta phải thiết lập được những kênh thông tin hữu hiệu để các nhà hoạch định chính sách, các nhà làm luật... nắm được những diễn biến đời sống xã hội, những mong mỏi của người dân,... một cách chính xác và kịp thời. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng vì phản ánh được, đáp ứng được ý nguyện của đông đảo nhân dân chính là đạo đức.

*Thứ ba*, tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện văn bản, thường xuyên tiến hành việc rà soát, kịp thời phát hiện những bất cập của văn bản để có sự điều chỉnh phù hợp. Bởi vì, thước đo cho tính phù hợp của văn bản chính là thực tế cuộc sống. Qua thực tế, chúng ta biết được hiệu quả về tính phản ánh cũng như hiệu quả điều chỉnh của pháp luật.

Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần ý thức là về mặt kỹ thuật soạn thảo văn bản, một văn bản được xây dựng một cách chặt chẽ, đơn nghĩa chính xác... thuận lợi cho việc vận dụng cũng đồng nghĩa với việc có ít kẻ hở để những kẻ xấu lợi dụng vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức.

Tiếp sau hoạt động xây dựng pháp luật thì hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật có ý nghĩa quan trọng.

Ở đây, chúng tôi muốn đề cập một vấn đề là pháp luật (thông qua hoạt động xây dựng, ban hành văn bản, tuyên truyền, giáo dục pháp luật...) có một vai trò đặc biệt trong việc ghi nhận, củng cố những giá trị đạo đức truyền thống cũng như đạo đức mới. Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, pháp luật giữ vai trò ngự trị trong đời sống xã hội thì việc tạo nên cơ chế "kết hợp" giữa pháp luật và đạo đức chính là tạo một điều kiện thuận lợi để giữ gìn, phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp. Nhiệm vụ đặt ra là tuyệt đối không được đối lập giữa pháp luật và đạo đức mà phải tìm ra cho được sự "kết hợp" hiệu quả nhất.

### **3.2. Đấu tranh kiên quyết với các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội**

Bản chất của các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội là sự phủ định các chuẩn mực hay quy tắc xã hội. Những hành vi này không những

phá vỡ trật tự xã hội mà còn làm tổn hại tới môi trường đạo đức xã hội. Ở nước ta trong mấy chục năm qua đã diễn ra một thực tế khá phức tạp.

Thực tế nóng bỏng trên đang đặt ra những yêu cầu cấp bách đối với việc đấu tranh nhằm đẩy lùi và từng bước loại bỏ các vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật và các giá trị đạo đức tốt đẹp. Đặc biệt, đối với đạo đức, sự thực hiện chúng chủ yếu thông qua cơ chế kiểm soát của lương tâm, sự ý thức về danh dự và bổn phận... tức là quá trình tự giác của chủ thể thì trong điều kiện xã hội còn bị chi phối bởi những lợi ích khác nhau... nên sự điều chỉnh đạo đức không phải lúc nào cũng được chấp nhận và nguy cơ bị phá vỡ là không nhỏ. Lúc này, pháp luật với tính cưỡng chế của mình có khả năng chặn đứng những hành vi vi phạm pháp luật (cũng là vi phạm đạo đức, bởi vì suy cho cùng, pháp luật bao giờ cũng bắt nguồn từ nền tảng đạo đức). Sự thực hiện pháp luật một cách thường xuyên sẽ định hình ở các chủ thể thói quen hành động theo pháp luật, sự bắt buộc đã chuyển hóa thành sự tự giác, góp phần củng cố các giá trị đạo đức. Như vậy, việc đấu tranh có hiệu quả với các vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội sẽ góp phần to lớn vào sự "gia cố" bức tường đạo đức của xã hội. Muốn vậy chúng ta cần:

- Hoàn thiện cơ chế pháp luật trong lĩnh vực này, bảo đảm tính dân chủ, khách quan trong việc đấu tranh xử lý các sai phạm.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, tính tích cực của quần chúng nhân dân, thu hút được các tổ chức, đoàn thể cùng tham gia vào quá trình này, đảm bảo mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.

- Coi trọng công tác phòng ngừa, thông qua công tác điều tra, dự báo đánh giá về diễn biến thực tế của vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội để có giải pháp ngăn chặn ngay từ đầu, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại xảy ra.

**3.3. Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức theo hướng xây dựng và củng cố các chuẩn mực đạo đức cá nhân - đạo đức gia đình - đạo đức cộng đồng**

*Thứ nhất*, đối với đạo đức cá nhân, trong điều kiện hiện nay nó chịu tác động có tính hai mặt của cơ chế hiện trường. Ở khía cạnh tích cực chúng ta thấy cơ chế mới với quan niệm giải phóng phát huy, mọi năng lực của cá nhân, các cá nhân có điều kiện tham gia vào nhiều mối quan hệ kinh tế - xã hội hết sức đa dạng và chấp nhận cạnh tranh để xác lập chỗ đứng trong xã hội. Do đó, trong chuẩn mực đạo đức cá nhân hiện nay, những biểu hiện nhạy bén, linh hoạt,... xuất hiện ngày càng nhiều và bước đầu được xã hội hoan nghênh.

Trong công tác giáo dục đạo đức theo hướng xây dựng và củng cố các chuẩn mực đạo đức cá nhân, chúng tôi nhất trí với quan điểm của tác giả Đoàn Đức Hiếu, Đó là:

- + Xác định sống có lý tưởng.
- + Xác định cá nhân là một chủ thể mang tính sáng tạo.
- + Xác định thái độ tôn trọng pháp luật.
- + Tạo dựng sự hài hòa phong phú của nhân cách.

*Thứ hai*, về đạo đức gia đình. Gia đình Việt Nam hiện nay đang vận động từ mô hình gia đình truyền thống sang mô hình gia đình hiện đại, giữa nông thôn và đô thị cũng như có nhiều khác biệt trong quá trình chuyển đổi này... do đó, đạo đức gia đình là phạm trù mở, chứ không phải nhất thành bất biến. Tuy nhiên, xét trên bình diện tổng thể, chúng ta cần có phương hướng cho việc giáo dục đạo đức gia đình, một vấn đề rất nhạy cảm trong xã hội hiện nay.

*Thứ ba*, về việc xây dựng đạo đức cộng đồng. Đây là phạm trù để chỉ những chuẩn mực đạo đức được hình thành và có giá trị điều chỉnh hành vi con người khi họ ở trong những cộng đồng có quy mô khác nhau của xã hội. Đây có thể là cộng đồng lớn nhất là toàn thể xã hội hay là các cộng đồng hẹp hơn được tổ chức theo các tiêu chí khác nhau (nghề nghiệp, giới tính...).

### **3.4. Đi tìm lời giải từ đời sống kinh tế - xã hội**

Trong mục cuối này, chúng tôi xin trở lại với một vấn đề mang tính gốc rễ là các cơ chế kinh tế - xã hội. Bởi vì, suy cho cùng pháp luật hay đạo

đức cũng là sự phản ánh ở những hình thức khác nhau của đời sống kinh tế - xã hội.

Những giải pháp chính được đưa ra bao gồm các nội dung sau đây:

*Thứ nhất:* Phát huy mọi nguồn lực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

*Thứ hai:* Phát triển đồng bộ các loại thị trường và hoàn thiện vai trò của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường

*Thứ ba:* Phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực ở nước ta

*Thứ tư:* Phát triển văn hóa, củng cố và đổi mới nền tảng tinh thần của xã hội, hình thành và nâng cao giá trị của con người Việt Nam.

*Thứ năm:* Thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội

*Thứ sáu:* Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện và mở rộng dân chủ, tăng cường công khai, minh bạch trách nhiệm giải trình và nâng cao sự tham gia giám sát của nhân dân



## KẾT LUẬN

1. Trong những năm qua, nước ta tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, đời sống kinh tế - xã hội đã có những thay đổi lớn, các quan hệ xã hội trở nên đa vẻ và vận động rất nhanh. Trước yêu cầu đổi mới, nhà nước ta đã xác định phải tiến hành xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa - một phương thức tổ chức xã hội văn minh, giàu tính công bằng, dân chủ, nhân đạo. Pháp luật và đạo đức là hai hệ thống quy tắc quan trọng nhất điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội. Vì vậy việc tìm hiểu, phân tích sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức mang ý nghĩa phương pháp rất lớn và là cơ sở để định hướng cho thực tế ở nước ta hiện nay.

2. Thực tế cho thấy, cùng với những thay đổi của đời sống kinh tế - xã hội, cả pháp luật và đạo đức ở nước ta có nhiều nét mới tiến bộ. Tuy nhiên, bên cạnh những biểu hiện tích cực đó, đời sống pháp luật và đạo đức ở nước ta hiện nay cũng bộc lộ nhiều mặt đáng lo ngại. Về pháp luật, hiện đang nổi lên một số vấn đề lớn như bản thân đời sống xã hội Việt Nam hiện nay cộng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế... đã tạo ra những sức ép rất lớn với quá trình xây dựng pháp luật, làm thế nào vừa phải đẩy nhanh tiến độ xây dựng pháp luật nhưng vẫn bảo đảm chất lượng của các văn bản, đảm bảo tính khả thi của chúng? Làm thế nào để nâng cao ý thức pháp luật của người dân, tạo tiền đề thuận lợi cho quá trình thực hiện pháp luật?... Về đạo đức, dưới sự tác động của cơ chế thị trường, đã xuất hiện những quan niệm và hành vi ứng xử lệch lạc, làm cho nhiều cá nhân rơi vào cực đoan hoặc mất phương hướng, nhiều gia đình rơi vào xung đột tan vỡ, quan hệ giữa con người với con người trở nên căng thẳng, bị đồng tiền chi phối... Yêu cầu cụ thể đặt ra là phải tìm hiểu sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức trong bối cảnh hiện nay như thế nào để tìm ra giải pháp khả thi nhằm tăng cường hiệu quả quản lý của pháp luật, kế thừa, phát huy những giá trị tốt đẹp trong đạo đức truyền thống của dân tộc, ủng hộ và bảo vệ những giá trị đạo đức mới.

Đứng trước yêu cầu nói trên, chúng tôi đã tiến hành việc nghiên cứu sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức ở nước ta trong điều kiện hiện nay được phản ánh ở những khía cạnh nào, đâu là mặt tích cực hỗ trợ lẫn nhau, đâu là mặt khác biệt, hạn chế lẫn nhau... Đồng thời chúng tôi cũng

bước đầu phân tích sự tác động qua lại này trên một số lĩnh vực cơ bản nhất của đời sống xã hội Việt Nam hiện nay.

3. Từ sự phân tích những mặt tích cực và hạn chế trong sự tác động qua lại giữa pháp luật và đạo đức ở nước ta hiện nay và trên cơ sở định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần hết sức chú ý đến các giải pháp cơ bản như sau:

Đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật gắn với tuyên truyền phổ biến pháp luật theo hướng vừa đảm bảo kịp thời, vừa đảm bảo chất lượng và tính khả thi. Trong đó cần chú trọng việc chọn lọc, phản ánh những giá trị đạo đức tốt đẹp vào pháp luật, đồng thời có chế tài cụ thể để bảo vệ chúng,

Đổi mới, tăng cường công tác giáo dục đạo đức trong gia đình, nhà trường và xã hội nhằm hình thành các giá trị đạo đức cá nhân - đạo đức gia đình - đạo đức cộng đồng theo hướng kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp và cổ vũ, bảo vệ những giá trị đạo đức mới, tạo tiền đề cho việc tuân thủ pháp luật của mọi người.

Đấu tranh kiên quyết với các hành vi vi phạm và tệ nạn xã hội nhằm tăng cường, củng cố thói quen sống và làm việc theo pháp luật, từng bước xây dựng nền văn hóa pháp luật trong nhà nước pháp quyền.

Giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mọi người, chính là nhân tố quyết định để đẩy lùi tình trạng hành vi vi phạm pháp luật và đạo đức.

Sự tiến hành đồng bộ và kiên quyết các giải pháp nói trên, nhất định sẽ tạo nên những chuyển biến tích cực trong đời sống pháp luật và đạo đức ở nước ta.

